

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **197 /2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 17/5/2021  
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**  
**Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2021 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Hoàng Thị H**, sinh năm 1996.

HKTT và cư trú: Thôn TC, xã TH, huyện CM, Tp. Hà Nội (có mặt).

**- Bị đơn:** **Anh Nguyễn Đức V**, sinh năm 1992.

HKTT và cư trú: Thôn TC, xã TH, huyện CM, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Chị Hoàng Thị H trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và Anh Nguyễn Đức V là người cùng thôn và có quen biết nhau. Ngày 26/12/2014, chị và anh V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn từ năm 2018, anh V mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, anh chị đã ly thân hai lần. Đến lần 2 là

tháng 5 năm 2020 chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh V nữa nên chị về ở luôn tại nhà bố mẹ đẻ chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

*Về con chung:* Chị và anh V có hai con chung là Nguyễn Nhã T sinh ngày 08/10/2015; Nguyễn Đức H1 sinh ngày 11/10/2017. Khi ly thân hai cháu ở với anh V và chị thường xuyên đến thăm, đón cháu về nhà bố mẹ đẻ chị chơi.

Khi ly hôn nguyện vọng của chị là nuôi cháu T nếu anh V đồng ý nuôi dưỡng cả hai con thì chị cũng chấp nhận vì anh chị ở cùng xóm, chị vẫn đi lại thăm nom con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận với nhau.

Hiện nay chị làm công nhân tại Công ty TNHH thời trang S - Khu công nghiệp PN, xã PN, huyện CM; thu nhập bình quân của chị từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ tháng.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn Anh Nguyễn Đức V:** Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bố mẹ đẻ nhưng anh V không thể hiện quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của chị H.

\* Bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Đức T2 là bố, mẹ đẻ anh V trình bày: Anh V và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng thỉnh thoảng cãi nhau và chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ hai lần, lần cuối chị H về nhà ngoại khoảng tháng 5 năm 2020. Hiện nay anh V đang đi làm trong miền Nam nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể.

Anh V và chị H có 02 con chung là Nguyễn Nhã T sinh ngày 08/10/2015; Nguyễn Đức H1 sinh ngày 11/10/2017. Từ khi vợ chồng ly thân hai cháu đều ở với ông bà và anh V.

### **3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:**

Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh V và xin được nuôi dưỡng cháu T.

### **4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ

- Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho Chị Hoàng Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Đức V. Về con

chung: giao 01 con chung là Nguyễn Nhã T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao 01 con chung là Nguyễn Đức H1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh V đến khi có sự thay đổi khác; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện đối với Anh Nguyễn Đức V về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn Anh Nguyễn Đức V có hộ khẩu thường trú tại xã TH, huyện CM, Tp. Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Anh Nguyễn Đức V: Đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng tuy nhiên anh V vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh V .

### **[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CM, Tp. Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Chị H cho rằng anh V không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân từ tháng 05 năm 2020 đến nay. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V thông qua gia đình nhưng anh V không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh V không đến Tòa án làm việc, thể hiện giữa anh V và chị H đều không khắc phục quan hệ hôn nhân nên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh V .

2.2. Về con chung: Anh V và chị H có hai con chung là Nguyễn Nhã T sinh ngày 08/10/2015; Nguyễn Đức H1 sinh ngày 11/10/2017.

Xét nguyện vọng của chị H muốn được nuôi cháu T và để anh V nuôi dưỡng cháu H thì thấy: Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của bố, mẹ, tuy chị H và anh V ở gần nhà nhau nhưng để anh V nuôi dưỡng cả hai cháu trong khi anh V đang đi làm xa nhà không đảm bảo được việc chăm sóc, giáo dục con chung. Nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục; giao cháu H cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị H và anh V mỗi người đều nuôi một con và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

#### **Xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H được ly hôn với Anh Nguyễn Đức V.

**2. Về con chung:** Chị H và anh V có hai con chung là: Nguyễn Nhã T, sinh ngày 08/10/2015; Nguyễn Đức H1, sinh ngày 11/10/2017.

Giao cháu Nguyễn Nhã T cho Chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Đức H1 cho Anh Nguyễn Đức V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đức V đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đức V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh V cho đến khi có yêu cầu khác.

**4. Về tài sản chung; công nợ chung:** Không giải quyết.

**5. Về án phí:** Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2018/0010641 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TH (Trường hợp án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu HSVA - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Lợi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Lợi**